

Bản án số: **10/2018/DS-ST**

Ngày: 28/02/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thành Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên Tòa: Ông **Lương Thành Trung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2014/TLST - DS, ngày 28/3/2014 Về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐSTXX-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Kim H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: tổ 3, Khu phố Sur Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: 1. Ông **Huỳnh Văn P**, Sinh năm 1966.

2. Bà **Hồ Bạch T**, Sinh năm 1971.

Địa chỉ: 314 ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh Huỳnh Hồ Phương G, Sinh năm 1992.

Địa chỉ: 314 ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất nguyên đơn bà Trần Kim H trình bày:

Bà Trần Kim H và bà Hồ Bạch T là chỗ quen biết do thiếu vốn làm ăn nên vợ chồng bà Tuyết có đến vay tiền của bà Trần Kim H làm nhiều lần cụ thể như sau:

Vào sáng ngày 16 tháng 3 năm 2012 (AL) bà Hồ Bạch T có hỏi vay của bà Trần Kim H số tiền là 300.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận 4%/tháng, tiếp tục trong ngày vào chiều ngày 16 tháng 3 năm 2012 bà Hồ Bạch T hỏi vay thêm số tiền là 350.000.000đ, lãi suất là 6%/tháng. Tổng cộng ngày 16 tháng 3 năm 2012 bà Hồ Bạch T vay là 650.000.000đ.

- Tiếp tục vào sáng ngày 06 tháng 4 năm 2012 (AL) bà Hồ Bạch T vay số tiền là 750.000.000đ, lãi suất 2.625.000đ/ngày; tiếp tục trong ngày vào chiều ngày 06 tháng 4 năm 2012 bà Hồ Bạch T vay thêm số tiền là 170.000.000đ, lãi suất 510.000/ngày. Tổng cộng ngày 06 tháng 4 năm 2012 bà Hồ Bạch T vay là 920.000.000đ.

Tổng cộng 04 lần vay thì bà Hồ Bạch T vay số tiền nợ gốc là 1.570.000.000đ. Khi vay thì bà Hồ Bạch T cùng con là anh Huỳnh Hồ Phương G đều có ký tên vào biên nhận và có thể chấp cho bà Trần Kim H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 546321 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26 tháng 9 năm 2005 đứng tên ông Huỳnh Văn P.

Đến thời hạn đóng lãi bà Trần Kim H yêu cầu bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P và anh Huỳnh Hồ Phương G phải trả. Nhưng do bà Tuyết cố tình lánh mặt còn ông Huỳnh Văn P và anh Huỳnh Hồ Phương G cũng không có đóng lãi. Do đó bà Trần Kim H làm đơn khởi kiện bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P cùng anh Huỳnh Hồ Phương G phải liên đới trả cho bà Trần Kim H số tiền gốc là 1.570.000.000đ và yêu cầu tiền lãi từ ngày 06 tháng 4 năm 2012 (AL) đến ngày 06 tháng 3 năm 2014 (AL) là 23 tháng với lãi suất yêu cầu là 1,125%/tháng thành tiền là 406.237.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 1.976.237.000đ.

Do đó tại phiên Tòa hôm nay bà Trần Kim H yêu cầu bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P, anh Huỳnh Hồ Phương G phải liên đới trả cho bà Trần Kim H số tiền gốc và lãi là 1.976.237.000đ. Ngoài ra bà Trần Kim H không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Tại phiên Tòa hôm nay ông Huỳnh Văn P Trình bày:

Ông Huỳnh Văn P và bà Hồ Bạch T là vợ chồng, ông Phục thừa nhận trước đây bà Hồ Bạch T là vợ ông có vay tiền của bà Trần Kim H với số tiền là 300.000.000đ nhưng đã trả cho bà Trần Kim H xong. Sau đó bà Tuyết vay lại 300.000.000đ. Còn những lần sau bà Tuyết vay của bà Trần Kim H như thế nào thì ông Huỳnh Văn P không hay biết và tài sản của gia đình ông hiện nay cũng không còn gì, vợ ông bà Hồ Bạch T đã bỏ nhà đi. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Anh Huỳnh Hồ Phương G thừa nhận là tất cả chữ ký trong biên nhận nợ do bà Trần Kim H cung cấp là do anh Huỳnh Hồ Phương G và mẹ của anh là bà Hồ Bạch T ký nhận nợ với bà Trần Kim H. Anh Huỳnh Hồ Phương G thừa nhận trước anh có chở bà Hồ Bạch T đến nhà của bà Trần Kim H để bà Tuyết vay tiền của bà Trần Kim H làm nhiều lần và chính anh Huỳnh Hồ Phương G cũng có đếm tiền từ bà Trần Kim H đưa cho bà Hồ Bạch T, nhưng số tiền bao nhiêu đến nay anh không thể nhớ, đến nay bà Hồ Bạch T đã bỏ địa phương đi, nay bà Trần Kim H yêu cầu anh Giang phải liên đới trả nợ thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập bà Hồ Bạch T rất nhiều lần, nhưng bà Hồ Bạch T vẫn không đến Tòa án làm việc, vì vậy bà Hồ Bạch T không có lời khai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Trần Kim H có làm đơn yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của bà Hồ Bạch T trong các tờ biên nhận nợ ngày 16 tháng 3 năm 2012 (A1) và các tờ biên nhận nợ ngày 06/4/2012 với các mẫu so sánh có chữ ký và chữ viết họ tên của bà Hồ Bạch T đã thu thập được. Tại bản kết luận giám định số: 744/KL-KTHS ngày 15 tháng 12 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận chữ ký và chữ viết họ tên với các mẫu so sánh "Các mẫu so sánh này có công chứng, chứng thực" là do cùng một người ký và viết họ tên ra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên vụ án còn để kéo dài so với quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Văn P, bà Hồ Bạch T, anh Huỳnh Hồ Phương G phải liên đới trả cho bà Trần Kim H số tiền cả gốc và lãi là 1.976.237.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", căn cứ vào Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự mời bà Hồ Bạch T đến Tòa làm việc và tham dự phiên Tòa, nhưng bà Hồ Bạch T vẫn vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Hồ Bạch T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo bà Trần Kim H trình bày, Trước đây bà Hồ Bạch T có vay tiền của bà Hoàng tổng cộng làm 04 lần với tổng cộng số tiền vay là 1.570.000.000đ và hai bên có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bà Trần Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn P, bà Hồ Bạch T, anh Huỳnh Hồ Phương G

phải liên đới trả cho bà Trần Kim H số tiền vay còn thiếu gốc là 1.570.000.000đ và tiền lãi 406.237.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 1.976.237.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng tại các biên nhận nợ ngày 16 tháng 3 năm 2012 và ngày 06 tháng 4 năm 2012 có chữ ký của bà Hồ Bạch T và anh Huỳnh Hồ Phương G. nhưng hiện tại thì bà Hồ Bạch T đã bỏ địa phương đi, Tòa án có tiến hành giám định chữ ký của bà Hồ Bạch T trong các biên nhận nợ với các mẫu so sách chữ ký và chữ viết họ tên của bà Hồ Bạch T có công chứng, chứng thực và tại bản kết luận giám định số 744/KL-KTHS ngày 15/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận những chữ ký và chữ viết họ tên của bà Hồ Bạch T trong các tờ biên nhận nợ ngày 16 tháng 3 năm 2012 và ngày 06 tháng 4 năm 2012 là do bà Tuyết ký và viết họ tên ra, hơn nữa cũng chính anh Giang đã thừa nhận chính bà Hồ Bạch T và anh Huỳnh Hồ Phương G có ký vào các biên nhận nợ này. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để buộc bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P, anh Huỳnh Hồ Phương G phải liên đới trả cho bà Trần Kim H số tiền gốc theo 04 biên nhận nợ ngày 16 tháng 3 năm 2012 và biên nhận nợ ngày 06 tháng 4 năm 2012 là 1.570.000.000đ.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, thấy rằng tại biên nhận nợ ngày 16 tháng 3 năm 2012 và biên nhận nợ ngày 06 tháng 4 năm 2012 các đương sự có thỏa thuận về lãi suất nhưng hiện tại thì bà Trần Kim H yêu cầu số tiền lãi là 1.125%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, nay bà Trần Kim H yêu cầu tính lãi từ ngày 06 tháng 4 năm 2012 đến ngày 06 tháng 3 năm 2014 với lãi suất là 1.125%/tháng là 23 tháng với số tiền là 406.237.000đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Như vậy buộc vợ chồng bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P, anh Huỳnh Hồ Phương G phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Kim H số tiền vay còn thiếu cả gốc và lãi là 1.976.237.000đ.

[5] Khi vay tiền bà Hồ Bạch T có thể chấp cho bà Trần Kim H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 546421 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26 tháng 9 năm 2005 đứng tên ông Huỳnh Văn P. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thế chấp tài sản này là không đúng quy định của pháp luật tại thời giao kết. Nên buộc bà Trần Kim H phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P.

[6] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này.

[7] Về án phí dân sự Sơ thẩm: Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009. Thì bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P, anh Huỳnh Hồ Phương G chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự;.

- Áp dụng các Điều 471; Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

- Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim H yêu cầu bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P, anh Huỳnh Hồ Phương G phải liên đới trả nợ tiền vay còn thiếu.

1. Buộc bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P, anh Huỳnh Hồ Phương G phải liên đới trả cho bà Trần Kim H số tiền vay còn thiếu cả gốc và lãi là 1.976.237.000đ (Một tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn). Trong đó nợ gốc là 1.570.000.000đ và lãi 406.237.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bà Trần Kim H phải trả lại cho ông Huỳnh Văn P, bà Hồ Bạch T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 546421 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26 tháng 9 năm 2005 đứng tên ông Huỳnh Văn P.

2. Về án phí Dân sự Sơ thẩm: Buộc bà Hồ Bạch T, ông Huỳnh Văn P, anh Huỳnh Hồ Phương G phải liên đới chịu án phí là 71.287.000đ (Bảy mươi một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Hoàn trả lại 17.817.000đ là tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Kim H theo biên lai thu số 02138 ngày 28 tháng 3 năm 2014. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Hồ Bạch T vắng mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Toàn